

## ĐIỆN BIÊN PHÁT HUY ĐÒN BẨY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ là đòn bẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Điện Biên.

Theo ông Nguyễn Đức Hạnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Điện Biên: “Những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh được tăng cường theo hướng gắn với sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Nhiều tổ chức, hộ dân trên địa bàn tỉnh đã có những cách làm hay, sáng tạo; mạnh dạn chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từ đó góp phần nâng tầm sản phẩm nông nghiệp địa phương”.

### Nghiên cứu theo đơn đặt hàng

Từ năm 2020 - 2025 (dự ước năm 2025), Điện Biên triển khai 65 nhiệm vụ KH&CN; chuyển giao kết quả, sản phẩm của 26 nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các chương trình, nhiệm vụ KH&CN đã cung cấp luận cứ khoa học để đề ra chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải pháp quản lý trên một số lĩnh vực; phát triển du lịch cộng đồng



*Hội đồng tư vấn, tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã tiến hành họp, tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện đề tài: “Phục tráng giống, xây dựng mã số vùng trồng, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nếp Tan Mường Phăng - Điện Biên”.*

*Ảnh: Bảo Lộc*

gắn với du lịch nông nghiệp xanh, phát huy tiềm năng du lịch lịch sử giúp người dân tăng thu nhập từ nguồn lợi du lịch, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: gạo Điện Biên, cà phê Mường Ảng, chè Shan tuyết Tủa Chùa. Hầu hết các nhiệm vụ được xác định theo hình thức đặt hàng, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, vì thế kết quả nghiên cứu đã gắn sát với thực tiễn, có khả năng ứng dụng ngay trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, qua đó tạo công ăn việc làm cho người dân, nâng

cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục theo dõi, quản lý 29 nhiệm vụ KH&CN, trong đó: 10 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 (Chương trình Nông thôn miền núi); 01 nhiệm vụ Chương trình Cấp thiết địa phương; 18 nhiệm vụ cấp tỉnh. Bên cạnh đó, việc tổ chức triển khai các quyết định, chương trình, đề án của quốc gia tại địa phương như: chương trình 1322 về năng suất chất lượng, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam; đề án 100 về truy xuất nguồn gốc đề án 996 hoạt động đo lường tại doanh nghiệp, ... góp phần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc quảng bá, lưu thông, bảo vệ và phát triển về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

### **Gỡ các “nút thắt”**

Trên thực tế, việc phát triển ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Trình độ KH&CN của tỉnh nhìn chung còn khoảng cách so với nhóm đầu khu vực Trung du miền núi phía bắc. Năng lực nghiên cứu ứng dụng của các tổ chức nghiên cứu còn khiêm tốn. Việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các kết quả phát triển công nghệ từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước cho

doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong tỉnh còn nhiều hạn chế.

Việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho phát triển khoa học và công nghệ còn hạn chế; các hoạt động khuyến khích doanh nghiệp tích cực đầu tư, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa còn thấp; sự gắn kết giữa khoa học - đào tạo, giữa nghiên cứu - sản xuất, kinh doanh, giữa nhà khoa học - người dân, giữa nghiên cứu ứng dụng và triển khai ra diện rộng còn có khoảng cách nhất định; hiện nay mới chỉ tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản phẩm nông nghiệp, văn hóa, du lịch. Doanh nghiệp chưa thực sự là trung tâm, đóng vai trò quyết định cho đổi mới sáng tạo.

Nhận diện rõ những khó khăn thách thức, để gỡ các “nút thắt” tạo bước đột phá trong ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ thời gian qua, Sở KH&CN đã tham mưu cho UBND tỉnh nhiều giải pháp đồng bộ.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng, các văn bản Quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan, Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh cụ thể: Kế hoạch số 133-KH/TU triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, khóa XIII về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 125/CTr-TU thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị đối với nhiệm vụ khoa học nghệ thuật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh...

Việc kịp thời tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo đã góp phần thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KHCN vào sản xuất và đời sống, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần thực hiện thành công những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp



*Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp tập huấn Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời đại số.*

*Ảnh: Bảo Lộc*

đề ra đối với hoạt động khoa học và công nghệ, từng bước đổi mới hoạt động đối với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

### Tiếp tục đổi mới

Theo ông Hạnh: Hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là một nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Để đạt được mục tiêu trên trong thời gian tới Điện Biên phải tập trung nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đổi mới toàn diện hoạt động

quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đổi mới chế độ quản lý tài chính, thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro và có độ trễ trong hoạt động khoa học và công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Từng bước nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ông Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc sở KH&CN chia sẻ “Trong thời gian tới chúng tôi sẽ tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh: cơ cấu lại hệ thống các nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm phục vụ thiết thực các hướng trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện

nhiệm vụ nghiên cứu cấp quốc gia, cấp tỉnh để giải quyết những vấn đề thực tiễn về cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương như: gạo Điện Biên; chè Tủa Chùa; cà phê Mường Ảng, Tuần Giáo; mắc-ca tại các huyện Tuần Giáo, Mường Nhé, Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông và thành phố Điện Biên Phủ... Tỉnh cũng sẽ chú trọng ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các loại hình du lịch, dịch vụ. Mục tiêu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, góp phần vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Lựa chọn những tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế của tỉnh, để triển khai ứng dụng, chuyển giao. Chú trọng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn. Lựa chọn đổi tượng tiếp nhận công nghệ có đủ điều kiện để triển khai ứng dụng tại địa phương.”/.

**Phan Long**

diendandoanhnghiep.vn

## HỘI NGHỊ VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

**T**rong khuôn khổ sự kiện Kết nối công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2024, chiều 01/10/2024, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST) địa phương năm 2024. Hội nghị nhằm thúc đẩy, tăng cường hiệu quả triển khai các hoạt

động kết nối chuyển giao công nghệ và ĐMST ở các địa phương, nâng cao đóng góp của KH&CN vào phát triển kinh tế - xã hội.

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh; Cục trưởng Cục Phát triển Công nghệ và đổi mới sáng tạo và Vụ trưởng Vụ Ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ



thuật, cùng đại diện lãnh đạo các Sở KH&CN, lãnh đạo các Trung tâm Ứng dụng KH&CN trên cả nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Tại Hội nghị các đại biểu đã được nghe các báo cáo: kết quả và định hướng hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương và trong cả nước giai đoạn đến năm 2025; giải pháp hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của các địa phương; kết quả nổi bật trong hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Tiền Giang; kết quả nổi bật trong hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Hà Tĩnh; chính sách và kết quả triển khai hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Thủ đô; mô hình liên kết nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ: thực tiễn và giải pháp.

Cũng trong chương trình các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về các giải pháp phát triển hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới sáng tạo địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Bên cạnh những kết quả tích cực, các trung tâm hiện đang gặp một số khó khăn như: trang thiết bị, máy móc lạc hậu, không đồng bộ; thiếu các máy móc, thiết bị cần thiết để thực hiện các nghiên cứu, phân tích, đánh giá chuyên sâu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, tiếp nhận chuyển giao làm chủ công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; công tác đào tạo, tiếp nhận vận hành các trang thiết bị còn chưa được quan tâm và đầu tư dẫn đến một số trang thiết bị chưa



*Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh phát biểu tại Hội nghị.*

*Ảnh: Gia Bảo*

được khai thác hiệu quả; kết quả nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự thúc đẩy mạnh mẽ có hiệu quả cao trong việc ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, nhất là hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp thực hiện ứng dụng và đổi mới công nghệ...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh đánh giá cao trách nhiệm của các địa phương trong việc hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các địa phương. Theo Thứ trưởng, bản chất của đổi mới sáng tạo là đưa ứng dụng KH&CN vào cuộc sống, nên sứ mệnh, hoạt động chính của các trung tâm là nơi chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật vào địa phương. Thứ trưởng đề nghị các trung tâm trong thời gian tới cần tập trung vào 3 hoạt động chính: tháo gỡ khó khăn về cơ chế tự chủ; thực hiện chuyển giao và lan toả công nghệ, đặc biệt là tập trung vào doanh nghiệp nhỏ và vừa; cải

tiến sáng kiến lao động.

Hội nghị là cơ hội để các trung tâm giới thiệu, chia sẻ các kết quả nổi bật, mô hình thành công trong hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ cũng như chia sẻ những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại địa phương trong giai đoạn sắp tới cũng như các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động của trung tâm, đặc biệt là thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua

việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; một số giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn trước mắt cũng như lâu dài liên quan đến tổ chức, nguồn lực và hoạt động của các trung tâm, đặc biệt là việc xác định các nhiệm vụ, định hướng lớn trong giai đoạn sắp tới để các trung tâm thể hiện được vị thế và đóng góp tương xứng trong hệ thống ĐMST quốc gia nói chung, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng./.

**Gia Bảo**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC NHANH VÀ BỀN VỮNG

Chiều 09/10/2024, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và miền núi phía Bắc (TD&MNPB) nhanh và bền vững”. Đây là một trong những hoạt động trọng tâm, nằm trong chuỗi sự kiện của Hội nghị giao ban KH&CN vùng Trung du và miền núi phía Bắc lần thứ XIX năm 2024.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, đồng chí Huỳnh Thành Đạt - Bộ trưởng Bộ KH&CN cho biết, Vùng TD&MNPB là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả



*Đồng chí Huỳnh Thành Đạt - Bộ trưởng Bộ KH&CN phát biểu tại Hội thảo.*

*Ảnh: Bảo An*

nước, có vai trò quyết định đối với môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ; có tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy điện, khai khoáng, du lịch và kinh tế cửa khẩu. Tuy nhiên, đây vẫn là vùng nghèo và khó khăn nhất của cả nước; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững.

Bộ trưởng nhấn mạnh, giai đoạn 2022 - 2024, trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thách thức, dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, Nhà nước, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ; tinh thần chủ động, sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương và sự nhất quán trong quan điểm chỉ đạo của các địa phương, kinh tế trong Vùng đã được phục hồi tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra. Trong kết quả, thành tựu chung đó có sự đóng góp tích cực của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) tại các địa phương.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe báo cáo tham luận, trao đổi của các đại diện đến từ cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu ở trung ương và địa phương. Qua đó đề xuất các giải pháp thiết thực đối với từng địa phương, góp phần đưa Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ, Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đi vào cuộc sống, tận dụng được các cơ hội phát triển, vượt qua thách thức, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả Vùng.

Trong chuỗi sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng (Techfest Cao Bằng) lần thứ nhất năm 2024 với chủ đề “Suối nguồn sáng tạo – Khát vọng non sông”, Sở KH&CN tỉnh Điện Biên tập trung trao đổi nhiều nội dung quan trọng về thúc đẩy, tạo cơ hội kết nối, đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các địa phương nội vùng và liên vùng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật để



*Gian hàng trưng bày trình diễn, giới thiệu công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Điện Biên tham dự tại Techfest Cao Bằng năm 2024.*

*Anh: Bảo An*

phát triển sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của các địa phương và của vùng trung du miền núi phía Bắc.

Tham dự Techfest Cao Bằng năm 2024, Sở SKH&CN tỉnh Điện Biên có gian hàng trưng bày trình diễn, giới thiệu công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Điện Biên: trưng bày bằng hình ảnh: giới thiệu sản phẩm, kết quả từ các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Điện Biên; trưng bày các sản phẩm là thành tựu KH&CN tỉnh Điện Biên, sản phẩm OCOP gồm 27 sản phẩm. Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng (Techfest Cao Bằng) năm 2024 diễn ra nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về khởi nghiệp ĐMST; hình thành tư duy đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần hưởng ứng và triển khai các hoạt động phát triển phong trào Quốc gia khởi



ng nghiệp của Chính phủ; tôn vinh các tổ chức, cá nhân có những ý tưởng/dự án khởi nghiệp sáng tạo, giải pháp kinh doanh mới phù hợp với thực tiễn; đẩy mạnh các hoạt động kết nối, xúc tiến đầu tư đối với các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tính khả thi cao; ghi nhận sự đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân đã quan tâm, ủng hộ và đồng hành trong quá trình xây dựng, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Đồng thời, tăng cường quảng bá các sản phẩm/dịch vụ khoa học công nghệ, sản phẩm

chủ lực của tỉnh Điện Biên, kết nối sản phẩm đến người tiêu dùng; kết nối các chủ thể hệ sinh thái, các nhà quản lý, nhà khoa học và cộng đồng nhằm hỗ trợ, định hướng phát triển cho các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp trong thời gian tới. Thúc đẩy liên kết hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, phát triển phong trào khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh./.

**Bảo An**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## GIAO BAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC LẦN THỨ XIX NĂM 2024 TẠI CAO BẰNG

Sáng 10/10/2024, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, Bộ Khoa học và công nghệ (KH&CN) phối hợp với UBND tỉnh Cao Bằng chức Hội nghị giao ban KH&CN vùng Trung du và miền núi phía Bắc (TD&MNPB) lần thứ XIX năm 2024 với chủ đề “Pác Bó cội nguồn cách mạng – Miền núi trung du phía Bắc giữ gìn bản sắc hướng tới tương lai”. Đồng chí Hoàng Minh -Thứ trưởng Bộ KH&CN và đồng chí Trịnh Trường Huy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng chủ trì.

Tham dự hội nghị có đồng chí Bế Minh Đức - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh Điện Biên, Bắc Kạn; đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN; lãnh đạo Sở KH&CN 14 tỉnh trong vùng và các sở, ban, ngành, các huyện, hành phố.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh nhấn mạnh “Phát triển kinh tế trên cơ sở tăng cường liên kết nội vùng,

liên vùng và quốc tế; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, phù hợp với điều kiện thực tế của vùng; từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng; nông nghiệp giá trị cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, hữu cơ, đặc sản; kinh tế cửa khẩu, du lịch, kinh tế rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng” theo Quyết định số 369/QĐ-TTg về Quy hoạch vùng TD&MNPB thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cùng với Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP của Chính phủ về phương hướng phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng TD&MNPB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đây là một trong những căn cứ quan trọng để ngành KH&CN vùng TD&MNPB xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm phát triển KH,CN&ĐMST tập trung và hiệu quả.



Thứ trưởng Bộ KH&CN cũng ghi nhận những kết quả khích lệ, sự đóng góp tích cực của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của từng tỉnh nói riêng và của cả vùng nói chung trong giai đoạn 2022-2024. Tuy nhiên vùng TD&MNPB vẫn là vùng nghèo và khó khăn nhất của cả nước; quy mô kinh tế của các tỉnh còn nhỏ và các địa phương trong vùng đều chưa cân đối được ngân sách, đô thị hoá thấp thuộc nhóm cuối của cả nước; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế của phần lớn các địa phương chậm; liên kết vùng còn thiếu và yếu, chưa mang dấu ấn riêng, chưa phát huy hết tiềm năng của vùng và lợi thế rộng lớn của nước bạn Lào và Trung Quốc; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, tỷ lệ nghèo còn cao; tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp hơn mức trung bình của cả nước, khoảng cách về trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người của vùng so với bình quân của cả nước tiếp tục gia tăng...

Trong giai đoạn 2022 - 2024, hoạt động KH, CN & ĐMST của các tỉnh trong vùng đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu đưa KH, CN & ĐMST trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định xã hội, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông lâm nghiệp. Nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động KH, CN & ĐMST được ban hành; nhiều giải pháp khuyến khích, hỗ trợ tìm kiếm công nghệ, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ và kỹ thuật, đổi mới công nghệ trên



Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh phát biểu tại Hội nghị.  
Ảnh: Gia Bảo

các ngành, lĩnh vực chủ lực, trọng điểm; kế hoạch và giải pháp cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được đề ra....; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN được triển khai, ngày càng gắn với thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả thiết thực góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn; công tác tham mưu và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN tiếp tục được đầu tư và nâng cao.

Tại Hội nghị giao ban, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng và từng địa phương trong vùng giai đoạn 2022 - 2024, các đại biểu cũng tập trung trao đổi, thảo luận những vấn đề vướng mắc trong thực tế triển khai tại địa phương như: vấn đề về đào tạo nguồn nhân lực, cơ chế chính sách chi cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tiêu chí đánh giá hiệu quả của đề tài nghiên cứu khoa học, truy xuất nguồn gốc,



Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Trịnh Trường Huy tặng hoa cho Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng và Sở KH&CN tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Gia Bảo

chỉ dẫn địa lý, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo,... và Hội nghị cũng được nghe đại diện các cơ quan chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ giải đáp ý kiến của các Sở KH&CN về các vấn đề có liên quan.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Hoàng Minh ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực và các kết quả hoạt động KH, CN&ĐMST tại các địa phương trong vùng TD&MNPB trong thời gian qua. Đồng thời đề nghị các địa phương trong vùng tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển KH, CN&ĐMST tại địa phương. Cùng với đó là tăng cường đầu tư tiềm lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KHCN để đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách cấp cho hoạt động và huy động tối đa nguồn lực của xã hội cho phát triển KH, CN&ĐMST tại địa phương; triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và

tiên bộ kỹ thuật, tăng cường hợp tác, liên kết địa phương, liên kết vùng, tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN&ĐMST. Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, phát triển thị trường và doanh nghiệp KHCN; tiếp tục triển khai và nghiên cứu giải pháp cải thiện Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương; triển khai hiệu quả các chương trình KH&CN cấp quốc gia, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển KT-XH; nghiên cứu các cơ chế, chính sách tăng cường liên kết vùng, nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2030, vùng TD&MNPB là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện.

Tại Hội nghị, Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng đã bàn giao đơn vị đăng cai tổ chức Hội nghị giao ban KH&CN vùng TD&MNPB lần thứ XX năm 2026 cho Sở KH&CN tỉnh Điện Biên./

Gia Bảo

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN



## ĐIỆN BIÊN: KHÁM PHÁ TIỀM NĂNG CHO CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU VÙNG LÃNH THỔ

Đây là tiêu đề của hội nghị tham vấn nâng cao năng lực có sự tham gia của nhiều bên liên quan để hỗ trợ tỉnh Điện Biên khám phá tiềm năng cho chiến lược xây dựng thương hiệu vùng lãnh thổ thuộc khuôn khổ dự án ASSET (Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và Hệ thống thực phẩm an toàn ở Việt Nam) do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp chủ trì.

Dự án Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và Hệ thống thực phẩm an toàn là một dự án khu vực được tài trợ bởi Agence Française de Développement (AFD), Liên minh Châu Âu (EU) và Fonds Français pour l'Environnement Mondial (FFEM) trong vòng 5 năm kể từ năm 2020 đến năm 2025 tại bốn quốc gia: Campuchia, CHDCND Lào, Myanmar và Việt Nam. Dự án nhằm phát triển và thúc đẩy tầm nhìn chung về chuyển đổi hệ thống nông nghiệp và thực phẩm an toàn ở Đông Nam Á. Mục tiêu tổng thể là làm cho các hệ thống nông nghiệp và thực phẩm ở Đông Nam Á bền vững hơn, an toàn hơn và hòa nhập hơn thông qua việc khai thác tiềm năng của nông học. Hội nghị có sự tham gia của đối tác quốc gia Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp; điều phối dự án ASSET tại tỉnh Điện Biên; Trung tâm Hợp tác Quốc tế về Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự phát triển (CIRAD);



*Đồng chí Nguyễn Bá Anh - Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chia sẻ thông tin về xây dựng thương hiệu nhãn hiệu vùng tại Điện Biên.*

*Ảnh: Nguyễn Hương*

Viện Nghiên cứu Rau quả (FAVRI); đối tác địa phương; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Điện Biên; đại biểu tại địa phương Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh và UBND 04 huyện, thành phố (Điện Biên, Mường Ảng, Tủa Chùa và thành phố Điện Biên Phủ) và đại diện các doanh nghiệp, HTX sản xuất/kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, các đại biểu được nghe những chia sẻ của những đơn vị tại địa phương về tình hình phát triển, định hướng phát triển nông nghiệp, du lịch nông nghiệp,

du lịch cộng đồng của tỉnh Điện Biên cũng như hiện trạng phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh. Cũng trong khuôn khổ của Hội nghị, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp đã chia sẻ những kinh nghiệm xây dựng nhãn hiệu vùng Mộc Châu và cơ hội xây dựng nhãn hiệu vùng Điện Biên. Bên cạnh đó, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận về chiến lược/Kế hoạch xây dựng thương hiệu.

Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái là một trong những mục tiêu quan trọng mà tỉnh Điện Biên đang hướng đến để phát triển ngành nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường, tạo ra các sản phẩm an toàn. Hiện nay tỉnh đã phê duyệt 04 đề án về:

Phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đặc biệt là Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đây là cơ sở, tiền đề để nông nghiệp Điện Biên dịch chuyển sang nông nghiệp sinh thái và cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng thương hiệu vùng của tỉnh Điện Biên./.

**Nguyễn Hương**

Sở Khoa học và Công nghệ

## THAY ĐỔI NHẬN THỨC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TỪ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ

Sở hữu trí tuệ là “một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế”, là nhân tố đem lại sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ cho chủ thể sở hữu và xã hội. Đó cũng là công cụ cạnh tranh hữu hiệu cho từng doanh nghiệp, chủ thể tài sản trí tuệ cũng như nền kinh tế quốc gia trong hội nhập. Vì vậy, nó được xem là phương tiện đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và quốc gia.

Việc bảo hộ sở hữu công nghiệp là sự ghi nhận chính thức của Nhà nước về quyền sở hữu độc quyền của tổ chức, cá nhân, từ đó có cơ chế tương ứng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của chủ sở hữu. Bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ góp phần thúc đẩy sáng tạo và đổi mới kỹ thuật sản xuất, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể trong nền kinh tế, cũng

như nâng cao giá trị sản phẩm và giá trị của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, bảo vệ lợi ích quốc gia. Một thực tế cho thấy, trên địa bàn tỉnh với sự tương đồng về văn hóa sản xuất, sinh hoạt nên nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác cùng sản xuất một mặt hàng là sản phẩm đặc trưng ở địa phương. Dĩ nhiên, mỗi sản phẩm đều mang một “màu sắc” riêng, song không phải người tiêu dùng nào cũng có thể phân biệt được. Chưa kể, trong môi trường xã hội hiện nay, việc làm giả, nhái những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng đang diễn ra nhiều. Do đó, các chủ thể, nhất là các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất những sản phẩm đặc trưng của địa phương đều mong muốn có thương hiệu của riêng mình nhưng họ vẫn đang loay



hoay, không biết làm như thế nào và bắt đầu từ đâu. Thực tế việc xây dựng nhãn hiệu sản phẩm không khó nhưng “bài toán” giữ vững và phát triển nhãn hiệu lại là vấn đề nan giải.

Nắm bắt được tâm lý cũng như tạo điều kiện cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương và các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác sản xuất kinh doanh các sản phẩm trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng, tạo lập và quản lý tài sản trí tuệ; tham quan các mô hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ sở hữu công nghiệp có hiệu quả của tỉnh Sơn La để có thể về áp dụng vào triển khai phù hợp với thực tiễn, tiềm năng, định hướng tại địa phương, bằng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đã được bảo hộ sở hữu công nghiệp có hiệu quả của tỉnh Sơn La.

Tại đây, Đoàn đã được tham quan và trao đổi, học tập kinh nghiệm về quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm cây ăn quả nho, dâu tây, mận... được bảo hộ nhãn hiệu tập thể của HTX 19.5 mô hình sản xuất Thanh Long của HTX Nông nghiệp Ngọc Hoàng được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Thanh Long, sản phẩm cà phê của HTX cà phê Bích Thao được cấp



*Đoàn công tác của tỉnh Điện Biên tham quan mô hình trồng và sản xuất nho hữu cơ tại Hợp tác xã dịch vụ phát triển nông nghiệp 19.5 huyện Mộc Châu, Sơn La.*

*Ảnh: Thảo Nhi*

quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Bên cạnh đó, Đoàn được nghe chủ sở hữu chia sẻ về quy trình trồng, chăm sóc đặc biệt là kinh nghiệm trong việc tiêu thụ sản phẩm, những khó khăn trong quá trình đưa sản phẩm ra thị trường, giá trị kinh tế đạt được trước và sau khi sản phẩm được bảo hộ thương hiệu. Theo chia sẻ của ông Nguyễn Xuân Thao - Chủ HTX cà phê Bích Thao: năm 2017, ông đã thành lập HTX cà phê Bích Thao Sơn La với 11 thành viên, sau khi được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cùng với việc sản xuất sản phẩm cà phê theo quy trình khép kín áp dụng quy trình sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn VietGAP, UTZ và VietFarm, các sản phẩm cà phê, chế biến từ cà phê có giá trị thương mại cao, sản phẩm đã được xuất khẩu sang những thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Pháp...

Đoàn đến tham quan mô hình trồng Thanh Long được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Thanh Long Sơn La”, tại đây

bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HTX Nông nghiệp Ngọc Hoàng cho biết: bảo hộ thương hiệu cho đặc sản địa phương sẽ giúp người sản xuất sản phẩm có được lợi thế cạnh tranh trên thị trường; giúp nhà sản xuất duy trì được lượng khách hàng truyền thống, thu hút khách hàng tiềm năng; tăng doanh số và lợi nhuận; giúp nhà sản xuất đưa sản phẩm thâm nhập thị trường thuận lợi, mở rộng thị trường xuất khẩu và giúp nhà sản xuất chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (đối với các hành vi chỉ dẫn sai lệch nguồn gốc của sản phẩm). Đối với người tiêu dùng, việc bảo hộ thương hiệu cho đặc sản địa phương giúp người dùng có thông tin và được chỉ dẫn bởi các dấu hiệu về khu vực địa lý được gắn trên sản phẩm, yên tâm sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thực từ khu vực địa lý với chất lượng được kiểm soát và tránh các rủi ro từ việc sử dụng hàng hoá giả mạo, kém chất lượng. Tuy nhiên, việc xây dựng nhãn hiệu sản phẩm không khó nhưng “bài toán” giữ vững và phát triển nhãn hiệu

là vấn đề nan giải. Đòi hỏi các đơn vị cần xây dựng và thực hiện đúng quy chế quản lý sử dụng nhãn hiệu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, vai trò của các hội viên, giám sát chất lượng sản phẩm, tạo sự đoàn kết trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để sản phẩm có tính lan tỏa, nhân rộng trên quy mô lớn.

Tạo lập, bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cũng như đưa Luật SHTT vào cuộc sống là nhiệm vụ cần thiết và ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để sản phẩm, trong đó đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đứng vững trên thị trường, thuận lợi xuất khẩu trong nền kinh tế hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng./.

**Thảo Nhi**

Sở Khoa học và Công nghệ

## **NGHIỆM THU ĐỀ TÀI “KHẢO NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG LÊ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN”**

Sáng ngày 01/11/2024 tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ họp Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Khảo nghiệm một số giống Lê năng suất chất lượng cao tại tỉnh Điện Biên”. Đồng chí Vũ Xuân Linh - Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ tịch hội đồng.

Dự án được triển khai từ tháng 8/2020, do Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm rau, hoa, quả Gia Lâm chủ trì, Ths Quách thị

Thanh Nhân làm chủ nhiệm với mục tiêu: tuyển chọn được từ 1-2 giống lê nhập nội thích ứng với điều kiện sinh thái khí hậu Điện Biên, sinh trưởng tốt, đảm bảo các đặc tính về năng suất và chất lượng quả; xây dựng mô hình 0,5 ha trồng cây lê áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật; đưa ra được quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lê; đánh giá hiện trạng sản xuất và khả năng phát triển cây lê ở một số xã trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Sau 04 năm (2020 - 2024) triển khai cơ quan chủ trì thực hiện đề tài đã đáp ứng được mục tiêu và nội dung đề ra, cụ thể: điều tra đánh giá thực trạng sản xuất và khả năng phát triển lê tại một số xã trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nhập nội và khảo nghiệm 03 giống lê là Hoàn Sơn, VH6 và BV1 tại các xã Pá Khoang, Mường Phăng thành phố Điện Biên Phủ; nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây lê: bón phân, cắt tỉa, quản lý độ ẩm đất; xây dựng 0,5 ha mô hình trồng cây lê áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lê cho 100 lượt người dân tại vùng trồng lê.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thảo luận và nhất trí đánh giá: Cơ quan chủ trì và nhóm thực hiện đề tài đã nghiêm túc triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung theo Hợp đồng đã ký kết, kết quả của đề tài là cơ sở để chính quyền địa phương xã Pá Khoang, Mường Phăng thành phố Điện Biên Phủ tiếp tục đầu tư và mở rộng sản xuất đối với cây lê. Hội đồng cũng đề nghị nhóm tác giả bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung trong báo cáo tổng kết như: cần chỉnh sửa lại bố cục cho đúng với hướng dẫn của cơ quan chủ quản, cần đánh giá thêm về tình hình sinh trưởng và phát triển của cây lê trên địa bàn; bổ sung thêm các công thức bón phân sao cho phù hợp với cây lê theo từng giai đoạn; mức độ của bệnh hại trên cây lê để khuyến cáo cho người dân, tiếp tục tuyên truyền kết quả của đề tài để lãnh đạo địa phương và người dân quan tâm nhân rộng mô hình.



*Đại diện cơ quan chủ trì báo cáo kết quả thực hiện đề tài tại hội đồng.*

*Ảnh: Ngô Lự*

Kết quả của đề tài là tiền đề quan trọng bổ sung thông tin và đánh giá thực trạng phát triển giống cây lê tại tỉnh Điện Biên và thị trường lê tại Điện Biên, là tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học phát triển cây lê, cũng là cơ sở để so sánh về sự phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và năng suất, chất lượng quả. Cũng là cơ sở đề xuất phát triển vùng trồng lê tại tỉnh Điện Biên và thay đổi tập quán canh tác của người dân, hướng tới việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đối với cây lê nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra các sản phẩm an toàn phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân, đề tài đã chọn được 2 giống lê Hoàn Sơn và VH6 có khả năng phát triển tốt trong điều kiện tự nhiên, đất đai khí hậu của 2 xã Mường Phăng và Pá Khoang nói riêng và thành phố Điện Biên Phủ nói chung. Với kết quả đạt được, Hội đồng nhất trí nghiệm thu đề tài đạt yêu cầu./.

**Ngô Lự**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN



## BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHU VỰC TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2024, từ ngày 19/11/2024 đến ngày 22/11/2024 Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tổ chức lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Tham gia lớp bồi dưỡng có đại diện lãnh đạo sở, cán bộ cấp phòng, chuyên viên quản lý tại các sở và quận/huyện tại các tỉnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

Tại lớp bồi dưỡng, học viên được cung cấp những kiến thức nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ của địa phương; trao đổi, giải pháp những vấn đề đặc thù phát sinh trong thực tiễn quản lý thuộc lĩnh vực: quản lý khoa học và công nghệ (KH&CN) tại địa phương; sở hữu trí tuệ; đo lường chất lượng; đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ. Nội dung bồi dưỡng chuyên sâu gồm các chuyên đề: (1) quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương; (2) quản lý nhà nước về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; (3) quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (SHTT); (4) thẩm định, giám định và định giá công nghệ.

Chuyên đề 01 - Quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương: là hoạt động nhằm nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển KH&CN, hoạch định quy hoạch, kế hoạch



Giảng viên - Thạc sĩ Vũ Thị Thảo, phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ trình bày nội dung tại lớp bồi dưỡng.

Ảnh: Vũ Thủy

KH&CN; xây dựng các nhiệm vụ KH&CN; hoạch định và xây dựng tổ chức, cơ chế hoạt động của tổ chức KH&CN; tổ chức thực hiện và quản lý các nhiệm vụ KH&CN; thực hiện phối hợp, điều hòa, điều chỉnh; xây dựng tiềm lực KH&CN đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ đã đặt ra; đề ra chủ trương, chính sách định hướng các hoạt động KH&CN nhằm huy động tối đa nguồn lực và tiềm năng KH&CN của đất nước cho sự nghiệp phát triển KH&CN; thực hiện chức năng kiểm tra, đôn đốc các hoạt động KH&CN một cách hợp lý nhất để đạt được các mục tiêu đề ra một cách tốt nhất. Vai trò, vị trí của công tác quản lý KH&CN địa phương thể hiện qua: quan hệ với hoạt động  
(Xem tiếp trang 23)



# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2024



Đồng chí  
Trần Quốc Cường  
- Ủy viên BCH  
Trung ương Đảng,  
Bí thư Tỉnh ủy chủ  
trì buổi làm việc  
với Sở Khoa học  
và Công nghệ

Ảnh: Bảo Lộc

Thừa ủy quyền,  
đồng chí  
Vừ A Bằng,  
Phó Chủ tịch  
UBND tỉnh trao Cờ  
Thi đua của Thủ  
tướng Chính phủ  
cho tập thể  
Sở Khoa học  
và Công nghệ.

Ảnh: Bảo Lộc







**Đồng chí Trần Quốc Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thăm phòng nuôi cấy mô tế bào thực vật Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.**

Ảnh: Gia Bảo

**Năm 2024 Sở Khoa học và Công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt 07 nhiệm vụ; nghiệm thu 04 nhiệm vụ. Đề xuất đặt hàng 12 nhiệm vụ năm 2025.** Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở KH&CN - Chủ trì Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu thực trạng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tổ chức các khóa bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, thuộc Tỉnh ủy Điện Biên quản lý”.

ẢNH: BẢO LỘC







Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ  
Chủ trì Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025  
thuộc lĩnh vực Nông nghiệp.

Ảnh: Bảo Lộc



Ký kết Giao ước thi đua năm 2024 giữa Lãnh đạo Sở KH&CN và Công đoàn Cơ sở Sở KH&CN tại Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức năm 2024.

Ảnh: Bảo Lộc





Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thăm và tặng quà chúc tết xã Nông U.

Ảnh: Bảo Lộc



Giàn hàng trưng bày trình diễn, giới thiệu công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Điện Biên tham dự tại Techfest Cao Bằng năm 2024.

Ảnh: Bảo Lộc



## BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ....

(Tiếp theo trang 18)

KH&CN ở địa phương; quan hệ với quản lý KH&CN quốc gia; quan hệ với các quản lý KH - XH khác ở địa phương.

Chuyên đề 02 - Quản lý nhà nước về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Theo Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) “Tiêu chuẩn là tài liệu được thiết lập bằng cách thỏa thuận và do một cơ quan được thừa nhận phê duyệt nhằm cung cấp những quy tắc, hướng dẫn hoặc đặc tính cho các hoạt động hoặc kết quả hoạt động để sử dụng chung và lặp đi lặp lại nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định”. Theo Luật Đo lường “Đo lường là việc xác định, duy trì giá trị đo của đại lượng cần đo” và “Hoạt động đo lường là việc thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; quản lý về đo lường; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường”. Chất lượng là mức độ của 01 tập hợp các đặc tính vốn có đáp ứng các yêu cầu. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong phát triển kinh tế - xã hội có vai trò: thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế; tạo thế cạnh tranh cho sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam; bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe, bảo vệ môi trường, bảo vệ các lợi ích người

tiêu dùng, cộng đồng và công bằng xã hội. Góp phần thuận lợi hóa thương mại, hạn chế và tiến tới xóa bỏ các rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Đo lường đảm bảo cân, đo thống nhất, chính xác, tin cậy; hạn chế gian lận trong thương mại, góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia; đảm bảo sự công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Vấn đề bảo vệ quyền SHTT có ý nghĩa quan trọng đối với không chỉ chủ thể quyền SHTT, chủ thể sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng mà còn liên quan đến sự phát triển của quốc gia. Đối với chủ thể quyền SHTT: bảo vệ quyền SHTT khuyến khích sự sáng tạo, thúc đẩy những nỗ lực, cống hiến của các cá nhân vào hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Đối với chủ thể sản xuất kinh doanh: bảo vệ quyền SHTT góp phần giảm thiểu tổn thất cho các nhà sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy họ phát triển sản xuất, kinh doanh hợp pháp. Đối với người tiêu dùng: bảo vệ quyền SHTT giúp cho người tiêu dùng có cơ hội lựa chọn và được sử dụng các hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Đối với quốc gia: Sở hữu trí tuệ đã khẳng định là “một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế, cho nên bảo vệ quyền SHTT sẽ tạo được môi trường cạnh tranh lành mạnh, là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, với sự luân chuyển mạnh mẽ, liên tục của các tài sản hữu hình cũng như tài sản vô hình giữa các quốc gia, bảo vệ quyền SHTT

còn góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia. Hơn nữa bảo vệ quyền SHTT còn có ý nghĩa chính trị. Bảo hộ quyền SHTT là nghĩa vụ bắt buộc, điều kiện tiên quyết đối với các quốc gia là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới và với các quốc gia muốn trở thành thành viên của tổ chức này. Nhiều nước, đặc biệt là những nước phát triển, đã coi việc bảo hộ quyền SHTT là điều kiện không thể thiếu để thiết lập các quan hệ thương mại.

Thông qua lớp bồi dưỡng, ngoài các nội dung chuyên đề lý thuyết, các đồng chí giảng

viên và học viên cùng chia sẻ, trao đổi các câu hỏi tình huống, vướng mắc thường gặp trong công tác quản lý nhà nước, đề xuất những khó khăn với giảng viên để được tham vấn hỗ trợ, từ đó đưa ra giải pháp tháo gỡ, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nâng cao trình độ chuyên môn về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực: Quản lý KH&CN tại địa phương; Sở hữu trí tuệ; Đo lường chất lượng; Đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ./.

Vũ Thủy

Sở Khoa học và Công nghệ

## ĐIỆN BIÊN ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Phát triển công nghệ sinh học (CNSH) là xu thế chung của thế giới và cũng là nhu cầu tất yếu cho phát triển bền vững. Do vậy, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Theo đó, Nghị quyết số 36-NQ/TW đề ra quan điểm: phát triển CNSH là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời, phát triển và ứng dụng CNSH phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng và địa phương và lợi thế của quốc gia đi sau. Tập trung đầu tư phát triển một số lĩnh vực trọng điểm, cơ bản, nhất là tận dụng ưu thế về đa dạng sinh học nước ta. Phát triển CNSH thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng là giải pháp ưu tiên trong phát triển kinh tế, xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW thời gian qua tỉnh Điện Biên, đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNSH ở các lĩnh vực như:

Phát triển CNSH phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao: triển khai 04 mô hình trình diễn, 06 mô hình chăn nuôi, 16 mô hình ứng dụng nhằm mục đích trình diễn, khảo nghiệm, lựa chọn giống cây trồng mới có khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng an toàn sinh học cho năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược: ứng dụng các kết quả nghiên cứu về công nghệ sinh học trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị các bệnh ung thư, các bệnh lý về di truyền và trong



Mô hình trình diễn giống lúa mới vụ mùa năm 2024 tại xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ.

Ảnh: Nguyễn Hương

công nghệ tế bào gốc, trong xét nghiệm như ứng dụng công nghệ gen (kỹ thuật PCR, real-time,..); phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu: việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; xử lý ô nhiễm đã được tỉnh quan tâm, chỉ đạo góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường. 14 dự án trước khi triển khai thực hiện cũng như các cơ sở hoạt

động trên địa bàn tỉnh được đánh giá tác động môi trường trong đó thẩm định về công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải đảm bảo theo các quy chuẩn hiện hành về môi trường, ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học thân thiện với môi trường.

Cùng với đó, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về nâng cao nhận thức, hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng CNSH trong xây dựng CNH-HĐH đất nước. Đồng thời, xem phát triển và ứng dụng CNSH là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH của ngành, lĩnh vực và các địa phương./.

**Nguyễn Hương**

Sở Khoa học và Công nghệ



## MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT SAU 03 NĂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐIỆN BIÊN



*Đ/c Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở TTTT Báo cáo dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên tại phiên họp UBND tỉnh tháng 11/2024.*

*Ảnh: Trọng Chiến*

**N**gày 01/10/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết xác định, thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực với 3 trụ cột là: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đặc biệt, lấy doanh nghiệp, người dân vừa là mục tiêu vừa là trung tâm, động lực của quá trình chuyển đổi số. Sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU đã đạt được một số kết quả nổi bật trên các mặt của đời sống kinh tế, xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức có những chuyển biến vượt bậc, đã

lan tỏa đến mọi ngõ ngách của cuộc sống

Ngay sau khi Nghị quyết số 13-NQ/TU được ban hành, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, các doanh nghiệp Nhà nước đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, xây dựng kế hoạch để quán triệt và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và đa dạng bằng nhiều hình thức như tổ chức hội nghị, qua các buổi giao ban, cấp phát tài liệu, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng dùng chung của tỉnh, ứng dụng Điện Biên Smart.... Bên cạnh

đó, tỉnh lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là “Ngày chuyển đổi số tỉnh Điện Biên” với mục tiêu “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”. Qua đó đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình, nghiêm túc của công chức, viên chức; sự đồng hành của các doanh nghiệp và sự hưởng ứng đồng thuận của người dân.

Thể chế số ngày càng được hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý vững chắc, định hướng xuyên suốt cho Chuyển đổi số các cấp.

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch tạo tiền đề và cơ sở pháp lý, cụ thể như: Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 03/06/2022 phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 18/11/2022 về đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030..., Ngoài ra, 100% các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động, tích cực trong xây dựng Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số toàn diện nhằm triển khai các giải pháp, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

### **Một số kết quả đạt được trong thực hiện mục tiêu Nghị quyết**

Sau 03 năm triển khai thực hiện, Nghị quyết đi vào cuộc sống, lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực, có tác động tích cực, toàn diện đến các lĩnh vực của đời

sống xã hội. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2021: Điện Biên xếp hạng thứ 37/63; năm 2022 xếp hạng thứ 35/63 tỉnh, thành phố về chỉ số chuyển đổi số.

### **Thứ nhất, Hạ tầng, nền tảng số được xây dựng, củng cố, tăng trưởng**

Hạ tầng số mới từng bước hình thành, phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong đó, Trung tâm dữ liệu của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây và là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, an toàn thông tin mạng; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Hạ tầng viễn thông: 981 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (tăng 71 vị trí trạm so với năm 2023) trong đó có 950 vị trí có phủ sóng 4G, 5G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt gần 550.000 thuê bao, đạt 85 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn.

Mạng lưới Bưu chính: 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 48 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn, 115 điểm Bưu điện văn hóa xã). Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III); 98 xã có báo đến trong ngày.

Triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: cơ sở hạ tầng, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; phần mềm phản ánh hiện trường; hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera...

**Thứ hai, Chính phủ số được các cơ quan Nhà nước đẩy mạnh triển khai**

Xây dựng, triển khai các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thực hiện mục tiêu “5 không”: xử lý văn bản không giấy tờ; họp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt.

Tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 98%; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng.

Triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện với khoảng 2.000 tài khoản đại biểu dự họp; tổ chức họp được 35 kỳ họp với trên 2.000 tài liệu được đăng tải, trên 400 Nghị quyết đã được ban hành.

**Thứ ba, Kinh tế số tiếp tục tăng trưởng, Xã hội số được quan tâm phát triển để người dân được thụ hưởng**

Tỷ trọng của kinh tế số trong GRDP năm 2022 đạt 9,46%, năm 2023 đạt 11,5%. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 45 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 18 doanh nghiệp nền tảng số); tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 84%; doanh nghiệp

thực hiện nộp thuế điện tử đạt 98,9%. Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, hiện tại đã đưa được trên 400 sản phẩm lên sàn, trong đó có nhiều sản phẩm OCOP.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm trong đó: Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 50% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe,...) ngày càng tăng. Tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được thu thập thông tin, cấp tài khoản đạt 88,98%; chi trả qua tài khoản đạt 63,8%; Tỷ lệ thu nộp học phí qua tài khoản đạt 100% và chi trả chế độ chính sách cho học sinh qua tài khoản đạt 99,99%.

**Thứ tư, Công tác chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như**

Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải và logistics, thông tin và truyền thông được quan tâm và triển khai đồng bộ, thống nhất và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

**Thứ năm, An toàn, an ninh mạng từng bước được cải thiện**

Năm 2024, đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 được phê duyệt).



Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng được xây dựng theo mô hình 4 lớp; triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh và chia sẻ với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia cho 4.683 máy tính. 40 trang, cổng thông tin điện tử được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được và hoàn thành các mục tiêu về phát triển hạ tầng số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, an toàn, an ninh mạng đã đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh uỷ, trong thời gian tới Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp, cụ thể sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nghiên cứu, cập nhật, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi và cụ thể hóa các văn bản của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh như: xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh phiên bản 3.0; triển khai có hiệu quả, ý nghĩa các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số; phổ biến, chia sẻ, nhân rộng những mô hình hiệu quả về chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 13-NQ/TU và tổng kết, đánh giá, bổ sung cụ thể thêm nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới phù hợp với điều kiện thực tiễn 05 năm tới của tỉnh.

3. Tập trung phủ sóng các vùng lõm, vùng trắng theo quan điểm xác định hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) là hạ tầng thiết yếu, phải được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác; hạ tầng số phải đảm bảo phát triển nhanh, phát triển trước để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

4. Tăng cường sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

5. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương, đẩy mạnh truyền thông về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, tham gia dùng thử nghiệm các nền tảng số.

6. Tập trung thúc đẩy 08 thành phần cơ bản của xã hội số, gồm: (1) mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; (2) mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, (3) một danh tính số, (4) một tài khoản thanh toán số, (5) một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, (6) một chữ ký số cá nhân, (7) một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản và (8) kỹ năng số cơ bản giúp người dân có thể tiếp cận, khai thác và ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống.

7. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản cho người dân thực hiện chuyển đổi số, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) nền tảng VneID; (6) Cài đặt, sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương (ứng dụng Điện Biên Smart),...

8. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên: du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải và logistics, thông tin và truyền thông./.

**Trọng Chiến**

Sở Thông tin và Truyền thông

## HIỆU QUẢ MÔ HÌNH GIỐNG LÚA THUẦN DỰ HƯƠNG 8 ỨNG DỤNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (IPM) TRONG SẢN XUẤT LÚA VỤ MÙA NĂM 2024



Hội thảo đầu bờ tại cánh đồng bản Pá Ban - xã Noong U.

Ảnh: Khắc Tân

**X**ã Noong U huyện Điện Biên Đông là một xã thuần nông, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp là chính, tổng diện tích cây lúa nước vụ mùa toàn xã là: 306 ha. Đa phần người dân trên địa bàn xã tham gia sản xuất, phát triển kinh tế từ lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Trong những năm xã Noong U qua nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của huyện, các cơ quan chuyên môn của huyện đã triển khai hỗ trợ được nhiều mô hình phát triển sản xuất trong đó có Mô hình hỗ trợ dành cho người trồng lúa được nhận hỗ trợ dành cho sản xuất lúa nước theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP.

Xuất phát từ thực tế trên, việc xây dựng và triển khai tiếp các mô hình về quản lý dịch

hại tổng hợp cho nông dân là rất thiết thực. Đồng thời, nhằm cải thiện năng suất và nâng cao năng lực trong quản lý dịch hại trên đồng ruộng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp triển khai thực hiện mô hình “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật Quản lý dịch hại tổng hợp IPM trong sản xuất lúa vụ Mùa năm 2024” xã Noong U Huyện Điện Biên Đông.

Nhằm giúp người dân từng bước áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: sử dụng giống mới, sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh nhằm thay đổi phương thức sản xuất cũ, lạc hậu của người dân. Đồng thời cải tạo đất trồng lúa, quản lý các đối tượng sinh vật gây hại khoa học, hạn chế việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học, chuyển dần sang sử dụng các loại thuốc

BVTV sinh học, các chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu, bệnh hại lúa. Tăng năng suất cho cây trồng mang tính ổn định, lâu dài là vấn đề cấp thiết hiện nay.

Trong quá trình triển khai mô hình cán bộ kỹ thuật đã khảo sát, chọn được 50 hộ đủ các điều kiện, tiêu chí tham gia thực hiện mô hình tại các bản Tìa Ló A, Tìa Ló B, Tìa Mùng B, Thanh Ngám, Tà Té A, Tà Té B, Tà Té C, Tà Té D, Pá Ban. Trước khi vào vụ đã tập huấn cho các hộ tham gia mô hình. Hỗ trợ giống, vật tư cho các hộ tham gia mô hình theo định mức: hỗ trợ 100% giống lúa Dự Hương 8, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV cho 16 ha. Theo dõi, kiểm tra, giám sát theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Tổ chức nghiệm thu tổng kết mô hình. Sau 05 tháng thực hiện mô hình, tiến hành đánh giá năng suất, bằng phương pháp đo đếm: đo từ 3 - 5 điểm đường chéo, mỗi điểm gạt đập 1m<sup>2</sup> rồi cân lên trừ 30% hàm lượng nước trong hạt, lép lửng để tính ra năng suất lúa thực thu. Số bông 226 bông/m<sup>2</sup>, tổng số 112 hạt/ bông, Khối lượng 1000 hạt = 24gram; năng suất thực thu 66,17 tạ/ha cao hơn năng suất ô đối chứng đạt 47,08 tạ/ha; năng suất của mô hình tăng 19,09 tạ/ha so với giống lúa đối chứng. Tổng thu lãi cho 01 ha sau khi trừ chi phí ban đầu là 15.131.000đ. Giống lúa Dự Hương 8, có số danh hữu hiệu/khóm cao. Tổng số hạt chắc/bông cao hơn hẳn so với các giống trồng đại trà.

Qua thực hiện mô hình trong 01 ha giảm 30% lượng giống; giảm 20 công, thu nhập từ mô hình cao hơn 13.583.000 đồng/ha. Việc sử dụng phân hữu cơ ORGANIC DAVICO HC - 01 đã góp phần cải tạo chất đất, giống lúa Dự Hương 8 cho năng suất cao và ổn định, ít sâu bệnh và chất lượng gạo cao hơn so với

sử dụng 100% các loại phân bón đạm, lân, kali clorua. Do việc bón phân cân đối, mật độ gieo cấy hợp lý, đồng thời áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong việc phòng trừ sinh vật gây hại nên số lần phun và chi phí thuốc BVTV trên ruộng mô hình giảm so với ruộng nông dân.

Ông: Lý A Nù, Phó chủ tịch UBND xã Noong U cho biết: giống lúa Dự Hương 8 là giống lúa thuần, chất lượng, thời gian sinh trưởng vụ mùa 105 - 110 ngày rút ngắn được thời gian thu hoạch từ 20 - 25 ngày so với giống địa phương. Tránh được ảnh hưởng của thời tiết, sâu bệnh hại, giảm được chi phí sản xuất, cây cao trung bình, sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp với nhiều loại đất trồng và phù hợp với việc sản xuất hai vụ trên năm. Giống lúa độ thuần tốt, khả năng đẻ nhánh khá, gọn khóm, cứng cây, có dạng hình lá đòng đứng, trổ đều. Nhiễm nhẹ sâu cuốn lá, tập đoàn rầy, đặc biệt kháng tốt đối với bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông với giống một số giống khác đang trồng đại trà tại địa phương. Bông dài, hạt xếp xít và số hạt chắc/bông cao, màu hạt vàng sáng, năng suất trung bình cao và cao vượt trội so với giống đối chứng. Hạt gạo trong, thon dài, cơm dẻo. Đặc biệt mô hình đã sử dụng phân bón hữu cơ ORGANIC DAVICO HC - 01 khi bón kết hợp với các loại phân tổng hợp như: NPK, NK cho thấy, ít bị thất thoát do rửa trôi, bốc hơi,... sử dụng đến mức tối đa. Ngoài ra khi bón các loại phân trên còn giúp cải tạo chế độ dinh dưỡng cho đất, tăng năng suất cây lúa ở cả 2 vụ/năm./.

**Khắc Tân**

Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi  
tỉnh Điện Biên.



## ĐƯA SẢN PHẨM THỦ CÔNG VƯỜN RA THỊ TRƯỜNG

Hiện nay, các cơ sở, hợp tác xã nghề, làng nghề thủ công của tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể khi nhiều sản phẩm truyền thống đang dần chinh phục thị trường trong và ngoài tỉnh. Sự phát triển này đã giúp nâng cao thu nhập cho các cơ sở đó có thêm động lực để gìn giữ và quảng bá nét văn hóa độc đáo của dân tộc. Tuy nhiên, để có thể đưa sản phẩm thủ công vươn xa ra thị trường vẫn còn đối mặt với không ít thách thức, đòi hỏi nỗ lực chung từ các nghệ nhân, doanh nghiệp và sự vào cuộc của các cơ quan chuyên môn.

Sau khi được công nhận, nhiều cá nhân, cơ sở nhanh nhạy với thị trường đã tìm cách quảng bá, giới thiệu sản phẩm của mình để tiêu thụ hiệu quả, như: bán lẻ trực tiếp, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá qua mạng xã hội, thương mại điện tử... Trong đó, việc tham gia các sự kiện văn hóa – du lịch, xúc tiến thương mại tổ chức trong và ngoài tỉnh là cơ hội rất tốt để sản phẩm gặp được khách hàng. Riêng trong năm 2023, ngoài các sự kiện văn hóa tổ chức tại trong tỉnh, Điện Biên còn tổ chức nhiều hoạt động ở các tỉnh, thành, như: TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Thanh Hóa và cả



*Du khách TP. Hồ Chí Minh tìm hiểu về sản phẩm giày thêu thủ công của người Hoa (Xạ Phang) tại Tuần lễ Văn hóa Du lịch Tây Bắc tại TP. Hồ Chí Minh.*

*Ảnh: Diệp Chi*

cố đô Luông Pra Bang của nước bạn Lào. Năm 2024, Điện Biên đăng cai Năm du lịch Quốc gia bởi vậy, với hàng trăm sự kiện được tổ chức tại tỉnh nhà là điều kiện rất tốt để quảng bá các sản phẩm thủ công truyền thống đó. Bà Lò Thị Vân, Giám đốc Làng nghề truyền thống Dệt thổ cẩm bản Pa Xa Lào, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên thường xuyên đưa sản phẩm của mình đi các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc và cả xuất ngoại theo các chương trình của tỉnh. Mỗi chuyến đi như vậy, có chuyến thành công, có chuyến chưa được như mong muốn nhưng điều thu được là quảng bá, thương hiệu Dệt thổ cẩm Pa Xa Lào và liên kết các đầu mối tiêu thụ

sản phẩm. Bà Lò Thị Vân cho biết: “Tiếp nối thành công của năm 2023, trong năm 2024, Hợp tác xã tiếp tục tham gia các chương trình, sự kiện lớn của tỉnh. Hợp tác xã xác định đây là một kênh rất quan trọng để giới thiệu và bán sản phẩm tới khách hàng. Như dịp tháng 4 vừa qua, tham gia chương trình của Lễ hội Hoa Ban cũng đã bán được một số sản phẩm. Hay dịp gần đây nhất tại Hội nghị, hội thảo quốc tế về xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch VACOD - Điện Biên, Hợp tác xã cũng tham dự và giới thiệu sản phẩm khăn thổ cẩm đến với nhiều đại biểu, du khách. Ngoài ra, Hợp tác xã cũng thường xuyên đăng bài giới thiệu, bán sản phẩm trên mạng xã hội để tiếp cận nhiều hơn với khách hàng...”.

Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) từ lâu luôn đồng hành với các nghệ nhân làng nghề thủ công truyền thống. Chi cục tổ chức các đoàn tham gia các chương trình văn hóa – du lịch và xúc tiến thương mại ngoài tỉnh để tạo cơ hội cho các cơ sở, hợp tác xã có điều kiện tiếp cận, trao đổi, hợp tác kinh doanh với các đơn vị, tiếp cận với thị trường tỉnh bạn. Ông Đỗ Quang Minh, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác cho biết: “Trong năm vừa qua, Chi cục tham gia 02 đợt tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa với 06 gian hàng của 04 nghề truyền thống, làng nghề truyền thống của tỉnh. Theo khảo sát, phỏng vấn trực tiếp, bán hàng của từng đơn vị báo cáo, mỗi gian hàng ít nhất có 500 – 1.000 lượt khách mua hàng và xem các sản phẩm. Các sản phẩm được đánh giá đạt chất lượng cao mang đậm nét truyền thống của từng dân tộc gồm các sản phẩm quần, áo, khăn thổ cẩm của dân tộc Lào xã Mường Luân, huyện

Điện Biên Đông và xã Pa Thơm, huyện Điện Biên; sản phẩm bàn, ghế mây, giỏ, cóng khâu, chổi chít...của dân tộc Thái xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên, sản phẩm giày thêu, đai váy thêu, bộ quần áo... của dân tộc Xạ Phang huyện Nậm Pồ được đánh giá là sản phẩm có chất lượng tốt, thẩm mỹ cao và có bản sắc riêng của từng dân tộc. Các sản phẩm này đã thu hút được lượng lớn các khách hàng là người nước ngoài, người Việt ưa chuộng mua và đặt mua.

Tuy vậy, cũng phải nhìn nhận thẳng thắn vào thực tế các mô hình kinh tế hoặc hợp tác xã thủ công ở trên địa bàn tỉnh hiện nay còn hoạt động nhỏ lẻ, thực lực có hạn, nhiều cơ sở còn đang loay hoay tìm định hướng, chiến lược kinh doanh. Bởi vậy, việc tiếp cận thị trường của các mặt hàng này vẫn tương đối khó khăn. Năm 2023, Dệt thổ cẩm dân tộc Lào bản Mường Luân 1 - 2, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông được công nhận là nghề truyền thống. Nhưng đến thời điểm này 20 hộ đăng ký tham gia chưa thành lập được Hợp tác xã mà vẫn sản xuất theo hình thức đơn lẻ. Thế nên việc tìm đầu ra cho sản phẩm vẫn mang tính tự phát, mạnh ai nấy làm. Duy chỉ có một hộ gia đình thường xuyên tham gia các chương trình, sự kiện ở trong và ngoài tỉnh để tiếp cận thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Dẫu vậy, hiệu quả vẫn chưa thực sự được như mong đợi.

Một sản phẩm thủ công đặc sắc khác của tỉnh nhà là dao rèn truyền thống dân tộc Mông. Dù đã thành danh, khắc sâu trong tâm trí người tiêu dùng về độ bền, sắc bén nhưng các sản phẩm này vẫn khó tìm được đầu ra. Theo các cơ quan chuyên môn, do tập quán cộng với sự cầu kỳ, cẩn trọng trong nghề rèn, thêm vào đó là giá thành của mỗi

sản phẩm rèn của người Mông lại cao so với các sản phẩm cùng loại nên sản phẩm nông cụ của người Mông chưa thể tìm được chỗ đứng trên thị trường. Anh Cứ A Nénh, con trai nghệ nhân rèn Cứ Văn Lộng, bản Loọng Háy, xã Mường Phăng, TP. Điện Biên Phủ cho biết: “Bố tôi lớn tuổi rồi, tiếng phổ thông lại không thông thạo nên sản phẩm làm ra chỉ bán được cho người dân ở quanh bản chứ chưa bán được ra ngoài. Mong rằng sau này du lịch phát triển, đưa du khách về thăm Mường Phăng vào tham quan, trải nghiệm nghề rèn truyền thống thì hi vọng sản phẩm mới bán được nhiều hơn. Người làm nghề mới sống được với nghề...”

Có thể thấy rằng, việc đưa sản phẩm thủ công của tỉnh nhà tiếp cận thị trường dù đã

có kết quả khả quan nhưng vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Thiết nghĩ, trong thời gian tới các cơ sở, hợp tác xã nghề thủ công cần tăng cường quảng bá thương hiệu, cải tiến mẫu mã phù hợp với thị hiếu hiện nay; đồng thời, tận dụng ưu thế của mạng xã hội, nâng cao kỹ năng thương mại điện tử và mở rộng hơn nữa kênh phân phối. Ngoài ra, cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ của các cấp, ngành với các nghệ nhân thủ công để vừa gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vừa nâng cao sức cạnh tranh, gia tăng giá trị sản phẩm và chiếm lĩnh được thị trường, hướng đến phát triển bền vững trong thời kỳ mới./.

**Diệp Chi**

Báo Điện Biên Phủ

## ÁP DỤNG THỰC HÀNH 5S TRONG SẢN XUẤT DƯA LÊ, DƯA LƯỚI TRONG NHÀ MÀNG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP: GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT

Nông nghiệp công nghệ cao đang dần trở thành xu hướng tất yếu trong quá trình hiện đại hóa nông nghiệp toàn cầu. Trong số đó, sản xuất dưa lê và dưa lưới trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGAP được đánh giá là phương pháp canh tác tối ưu nhằm đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm cao. Tuy nhiên, để tối ưu hóa quá trình sản xuất trong môi trường nhà màng, các doanh nghiệp và nông hộ cần phải có phương pháp quản lý hiệu quả. “5S” một phương pháp quản lý nơi làm việc nổi tiếng xuất phát từ Nhật Bản được coi là giải pháp hữu hiệu giúp tổ chức, duy trì môi trường làm việc khoa học, từ đó gia tăng năng suất, cải thiện chất lượng dưa lê, dưa lưới và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng mang những đặc thù riêng, đòi hỏi sự kiểm soát chặt chẽ về môi trường canh tác. Nhà màng giúp kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và ngăn chặn các yếu tố bên ngoài như sâu bệnh, côn trùng. Việc trồng dưa lê và dưa lưới trong điều kiện này yêu cầu các khâu sản xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt, đảm bảo vệ sinh và duy trì môi trường ổn định. Bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình trồng trọt có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của cây, làm giảm chất lượng và năng suất. Chính vì thế, việc áp dụng 5S vào sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất mà còn tạo ra môi trường canh tác khoa học, sạch sẽ, giúp cây



trồng phát triển khỏe mạnh, giảm thiểu nguy cơ nhiễm bệnh.

Việc áp dụng 5S trong sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGAP cụ thể được thực hiện như sau:

**Seiri (Sàng lọc):** trong sản xuất dưa lê, dưa lưới, việc sàng lọc là bước đầu tiên và quan trọng để loại bỏ những vật dụng, thiết bị không cần thiết trong khu vực nhà màng. Nếu như trong một nhà màng sản xuất dưa lê, dưa lưới thường xuyên có các dụng cụ lao động cũ kỹ như quốc, xẻng, dao, kéo..., vật liệu không còn sử dụng hoặc phân bón, thuốc BTVV hết hạn. Những thứ này nếu không được loại bỏ có thể gây cản trở công việc, thậm chí ảnh hưởng đến môi trường canh tác. Ví dụ thực tiễn là tại địa điểm sản xuất dưa lê, dưa lưới của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên sau khi áp dụng Seiri đã loại bỏ được nhiều dụng cụ lao động không còn sử dụng được khỏi nơi sản xuất, giải phóng không gian làm việc, và đặc biệt phát hiện ra một số hóa chất bảo vệ thực vật đã hết hạn, kịp thời xử lý tránh gây ô nhiễm cho cây trồng.

**Seiton (Sắp xếp):** sau khi đã sàng lọc, bước tiếp theo là sắp xếp các vật dụng cần thiết theo một hệ thống khoa học. Trong môi trường nhà màng, nơi diện tích thường được tận dụng tối đa, việc bố trí các công cụ, thiết bị phải thật hợp lý để tiết kiệm không gian và tăng tính hiệu quả. Tại nhà màng của Trung tâm sau khi áp dụng Seiton, các dụng cụ làm việc như kéo cắt tỉa, dụng cụ đo độ ẩm, đo pH, phân bón, thuốc BTVV được sắp xếp vào các khu vực riêng biệt, phân loại rõ ràng. Điều này giúp cán bộ kỹ thuật và công nhân



*Nhà màng luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ sau mỗi buổi làm việc.*

*Ảnh: Hoàng Bách*

lao động giảm thiểu thời gian tìm kiếm, tiết kiệm đến 20% thời gian làm việc hàng ngày, tăng hiệu suất sản xuất. Ví dụ công cụ lao động sử dụng hàng ngày như kéo, dao cắt tỉa nhánh dưa lê, dưa lưới có thể được treo trên giá gần khu vực chăm sóc cây, còn các bình phun thuốc sâu được cất trong khu vực bảo quản riêng biệt để tránh rủi ro tiếp xúc với sản phẩm.

**Seiso (Sạch sẽ):** Seiso là việc giữ gìn vệ sinh và sạch sẽ khu vực làm việc. Đối với sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng, yếu tố sạch sẽ có vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi lẽ, bất kỳ yếu tố ô nhiễm nào trong nhà màng cũng có thể ảnh hưởng đến cây trồng, từ bụi bẩn, nấm mốc cho đến các loại vi khuẩn gây bệnh. Tại nhà màng của Trung tâm, sau khi áp dụng Seiso, toàn bộ khu vực sản xuất, từ lối đi đến hệ thống tưới tiêu đều được làm sạch định kỳ. Rác thải được thu gom ngay sau mỗi ca làm việc, các công cụ sau khi sử dụng được vệ sinh kỹ lưỡng. Kết quả là

tỉ lệ bệnh trên cây dưa lưới giảm 30%, năng suất tăng 15% do cây phát triển khỏe mạnh hơn. Ngoài ra cán bộ kỹ thuật của Trung tâm thường yêu cầu làm sạch từng khu vực của nhà màng mỗi ngày. Không chỉ vệ sinh khu vực làm việc, các thiết bị như hệ thống bơm nước, hệ thống tưới nhỏ giọt, hệ thống lọc, lưới che xung quanh nhà màng cũng phải được làm sạch định kỳ để tránh tích tụ bụi bẩn gây cản trở ánh sáng, lưu thông không khí hoặc nước tưới cho cây.

**Seiketsu (Săn sóc):** Seiketsu đảm bảo rằng các tiêu chuẩn vệ sinh và trật tự đã được thiết lập từ Seiri, Seiton và Seiso sẽ được duy trì thường xuyên. Điều này đòi hỏi việc kiểm tra định kỳ, duy trì lịch làm việc và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các nhân viên trong nhà màng. Để áp dụng phương pháp này, cán bộ kỹ thuật đã xây dựng lịch kiểm tra định kỳ hàng tuần. Mỗi kỹ thuật viên được phân công nhiệm vụ cụ thể như vệ sinh hệ thống tưới, kiểm tra tình trạng phân bón, dụng cụ bảo hộ lao động và đảm bảo các khu vực trong nhà màng luôn sạch sẽ. Điều này giúp duy trì môi trường sản xuất ổn định, cây trồng phát triển tốt, ít bị sâu bệnh hơn.

**Shitsuke (Săn sàng):** Shitsuke là yếu tố quan trọng giúp duy trì tinh thần kỷ luật và thói quen tuân thủ 5S của nhân viên. Để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn 5S được duy trì liên tục, việc đào tạo, hướng dẫn và kiểm tra định kỳ là điều cần thiết. Tại nơi sản xuất của Trung tâm đã áp dụng Shitsuke bằng cách thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về 5S, trong đó cán bộ kỹ thuật được học cách duy trì sự sạch sẽ, sắp xếp công cụ đúng cách và tuân thủ quy định về vệ sinh. Kết quả là cán bộ kỹ thuật, người lao động dần hình thành thói quen tự giác, làm việc có tổ chức và hiệu quả hơn, giảm thiểu sai sót và lãng phí trong quá trình sản xuất.

Từ việc áp dụng phương pháp 5S vào sản xuất dưa lê và dưa lưới trong nhà màng theo tiêu chuẩn VietGap tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ đã mang lại nhiều lợi ích đáng kể:

- Tăng năng suất: nhờ quá trình sắp xếp hợp lý và duy trì vệ sinh, thời gian lao động được giảm thiểu, giúp tối ưu hóa quá trình sản xuất.

- Cải thiện chất lượng sản phẩm: môi trường sản xuất sạch sẽ, có trật tự giúp giảm thiểu nguy cơ nhiễm bệnh, đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Giảm chi phí sản xuất: loại bỏ những vật dụng không cần thiết, tiết kiệm không gian và tài nguyên, giúp giảm chi phí đầu tư.

- Thoải mái trong lao động: cán bộ kỹ thuật, công nhân làm việc trong môi trường sạch sẽ, có tổ chức rõ ràng, giúp tinh thần thoải mái, từ đó nâng cao hiệu quả làm việc.

- Nâng cao giá trị sản phẩm: sản phẩm dưa lê, dưa lưới của Trung tâm đạt tiêu chuẩn VietGap cho chất lượng cao hơn so với các sản phẩm cùng loại khác bán trên thị trường được người tiêu dùng nhiệt tình đón nhận.

Phương pháp 5S là một công cụ quản lý đơn giản nhưng hiệu quả, đặc biệt khi áp dụng vào sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng. Việc tổ chức nơi làm việc khoa học, giữ gìn vệ sinh và duy trì kỷ luật không chỉ giúp cải thiện năng suất mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí và rủi ro. Khi nhà sản xuất và nhà quản lý sản xuất nhận thức được tầm quan trọng của 5S và thực hiện nó một cách nghiêm túc, sẽ không chỉ tối ưu hóa quá trình sản xuất mà còn tạo ra những sản phẩm dưa lê, dưa lưới sạch, an toàn, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh./.

**Hoàng Bách**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## TRỒNG CÀ CHUA TRONG NHÀ MÀNG - HƯƠNG ĐI MỚI TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Ở ĐIỆN BIÊN



*Mô hình trồng cây cà chua Beef trong nhà màng của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN tỉnh Điện Biên.*

*Ảnh: Minh Đức*

Cà chua là một loại cây ăn trái nhiệt đới được biết đến với cái tên “nhà máy dinh dưỡng” bởi vì nó chứa nhiều thành phần có lợi cho sức khỏe. Cây cà chua được trồng rộng rãi trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam. Tuy nhiên, việc trồng cà chua trong mùa mưa đối mặt với nhiều khó khăn như sâu bệnh, năng suất thấp và chất lượng không ổn định. Hiện nay, kỹ thuật trồng cà chua trong nhà màng đã được chứng minh là một phương án hiệu quả để nâng cao năng suất, không bị ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt và phòng chống sâu bệnh gây hại cho cây trồng.

Trao đổi với chúng tôi anh Ngô Văn Lự - viên chức Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên cho biết,

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thuộc sở KHCN tỉnh Điện Biên, được sự quan tâm của ban giám đốc sở, tháng 7/2022 Trung tâm được đầu tư xây dựng nhà màng với diện tích 1000m<sup>2</sup> trên cánh đồng thuộc khu vực đội 16, xã Thanh Luông (huyện Điện Biên). Qua nghiên cứu, Trung tâm đã lựa chọn giống cà chua Beef được nhập từ Đà Lạt trồng thử nghiệm trong nhà màng, kết hợp với hệ thống tưới nhỏ giọt Israel làm mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Trao đổi với phóng viên, Anh Lự cho biết: “Cà chua Beef có nguồn gốc từ Hà Lan, có nhiều ưu điểm là quả chắc, ít hạt, hương vị đặc trưng thơm ngon”. Cây cà chua Beef được trồng 2 vụ, vụ xuân trồng vào tháng 3 - 4, vụ thu trồng từ tháng 8 - 9. Cây cà chua Beef



thích hợp trồng trong nhà kính, nhà lưới, trồng trên đất màu, tơi xốp, giàu mùn hoặc trồng trong các túi giá thể trộn... Mật độ trồng từ 1.650 - 1.700 cây/1.000 m<sup>2</sup>, thời gian sinh trưởng từ 100 - 110 ngày, thời gian bắt đầu thu hoạch 70 ngày sau trồng, thu từ 10 - 12 lứa trong thời gian từ 2 đến 2,5 tháng.

Để cây cà chua Beef đạt hiệu quả, năng suất cao, hiệu quả, cơ sở vật chất phải đảm bảo, việc chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật. Nhà màng phải kín để tránh côn trùng bên ngoài có cơ hội xâm nhập; sử dụng phân chuồng đã ủ hoai, khô, không mùi, không làm ảnh hưởng đến môi trường, cũng như không tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển. Ở từng giai đoạn sinh trưởng, tùy thời tiết mỗi ngày cây cà chua sẽ có nhu cầu nước và dinh dưỡng khác nhau. Trong quá trình chăm sóc cây cà chua, việc tỉa chồi phụ phải được thực hiện thường xuyên, các chồi phụ này thường làm tiêu hao dinh dưỡng của cây trồng, vì vậy nên tỉa chồi phụ khi chưa dài quá 5cm, tránh tình trạng để chồi phụ phát triển quá lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây. Ngoài ra, phải thường xuyên tỉa lá già, tỉa quả (chỉ nên để 3-4 quả/chùm) để cân bằng sinh trưởng giữa phát triển thân lá và nuôi quả, đồng thời tạo sự thông thoáng cho vườn, tiến hành tỉa lá, tỉa chồi vào buổi sáng có nắng để nhanh khô vị trí tỉa lá, tỉa chồi, tránh sự xâm nhiễm nấm bệnh. Sau hơn 4 tháng trồng, chăm sóc, Trung tâm đã thu hoạch được hơn 4,2 tấn quả/1000 m<sup>2</sup>, giá bán từ 12.000-15.000 đồng/kg, trừ đi các chi phí sản xuất, lợi nhuận thu về ước tính gần 40 triệu đồng/1.000 m<sup>2</sup>).

Với quy trình sản xuất cà chua Beef được áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, thị trường tiêu thụ chủ yếu của cà chua Beef hiện nay được cung cấp về các chợ trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ được các khách hàng, người tiêu dùng phản hồi chất lượng quả, mẫu mã đẹp, thơm ngon.

“Không những thế, trong quá trình canh tác, nhiều người dân xung quanh khu vực, người dân của TP. Điện Biên Phủ cũng tới tham quan, tìm hiểu kỹ thuật trồng và chăm sóc cà chua trong nhà màng theo hướng nông nghiệp công nghệ cao; xin giống cây trồng về để thử nghiệm. Nhiều trường học tổ chức cho học sinh tới tham quan mô hình của trung tâm. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm cũng nhiệt tình tiếp đón và hướng dẫn kỹ thuật cho mọi người...” chị Trần Thị Thanh Hoà cho biết thêm.

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên, cho biết: trên cơ sở những kết quả trồng thử nghiệm giống cà chua Beef, Trung tâm sẽ tham mưu cho Sở KH&CN đề xuất UBND tỉnh có những chính sách hỗ trợ nông dân nhân rộng mô hình cà chua Beef trên địa bàn; tăng cường liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm ổn định lâu dài; phối hợp với các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tham quan mô hình tại Trung tâm và mở các lớp tập huấn trồng cây cà chua Beef, khuyến khích bà con nông dân sản xuất các loại rau, củ, quả theo hướng an toàn, sạch và bền vững.

Có thể thấy, việc dựng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng cà chua trong nhà màng theo hướng nông nghiệp công nghệ cao mới lần đầu được triển khai nhưng đã mang lại kết quả bước đầu hết sức tích cực. Dự án đã và đang tạo ra hướng đi mới trong sản xuất rau quả an toàn với hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Với hiệu quả ban đầu từ mô hình cà chua Beef tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên đã mở ra thêm cho nhân dân một hướng đi mới trong sản xuất cây trồng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh./.

**Minh Đức**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN